TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 04-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chiều- Cán bộ hưu trí Thị trấn Phùng

Ông Tạ Văn Nhật - Cán bộ hưu trí xã Song Phượng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung- Thư ký Tòa án huyện Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/TL-HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991; Nơi cư trú và ĐKHKTT: Thôn 4, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 5/12; Con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Kim Thị N; Vợ: Công Thị T; Con: chưa có; Danh bản số 078 lập ngày 09/4/2017 tại Công an huyện Đ; Tiền sự: không; Tiền án: Năm 2013 Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 23/01/2016 chấp hành xong hình phạt. Nhân thân: Ngày 28/6/2007 bị Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/8/2007 bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 31/12/2007 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng 17 ngày tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (đó được xóa án tích); Ngày 29/4/2008 bị đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số 1280 ngày 06/7/2007 của UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, chấp hành xong ngày 29/01/2010. Ngày 08/3/2017 bị cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Tuyên Quang khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 24/4/2017 bị cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Sơn Tây,

thành phố Hà Nội khởi tố về tội " Trộm cắp tài sản"; Tạm giữ, tạm giam ngày 29/3/2017; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

Chị Thế Thị Thu H, sinh năm 1992; Trú tại: Cụm 5, xã Thọ Xuân, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa

+ Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1991; ĐKNKTT: Khu 6, thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; Trú tại: Bắc Hà, Vân Trì, Đông Anh, Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1990; ĐKNKTT: Đồng Sinh, Tân Lập, Sông Lô, Vĩnh Phúc; Trú tại: Cụm 7, xã Tân Lập, huyện Đ, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Trần Quang T, sinh năm 1985; Trú tại: Số nhà 128 Chùa Thông, Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Đặng Việt H, sinh ngày 08/6/2000; Trú tại: Cụm 4, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện: Ông Đặng Văn L, sinh năm 1973; Trú tại: Cụm 4, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2016, Nguyễn Ngọc T đến phòng trọ của vợ chồng anh Lê Văn Lượng và chị Thế Thị Thu H tại cụm 7, xã Tân Lập, huyện Đ, thành phố Hà Nội để chơi và ngủ qua đêm (T là bạn của anh Lượng). Do T muốn chơi điện tử nên chị H cho T mượn chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen – xám để T chơi. Chiếc máy tính trên chị H mượn của anh Trần Văn Hiệu. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày hôm sau chị H dậy đi chợ, ở phòng trọ chỉ có anh Lượng và T. Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên lợi dụng lúc anh Lượng ngủ say, T đã lén lút lấy trộm chiếc máy tính trên cùng với 01 sạc, 01 chuột máy tính và chiếc điện thoại di động Samsung S3 của chị H. Sau khi lấy được tài sản T mang máy tính bán cho anh Trần Quang T ở số nhà 128 Chùa Thông, Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội được 1.500.000 đồng, còn chiếc điện thoại Samsung S3 T cầm cố được 400.000 đồng nhưng không nhớ địa điểm cầm cố.

Quá trình điều tra cũng làm rõ ngoài lần trộm cắp trên Nguyễn Ngọc T cũng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Mai Hương ở khu 6, thị trấn Hạ Hũa, huyện Hạ Hũa, tỉnh Phú Thọ là bạn bè với nhau. Khoảng 22 giờ ngày 28/10/2016 chị Hương đưa xe máy Piagio Vespa, màu đỏ, biển kiểm soát 19F1-191.06 để T chở chị từ huyện Đông Anh, Hà Nội về huyện Đ, Hà Nội chơi. Khi về đến xã Phương Đình, huyện Đ thì T và chị Hương thuê phòng 203 của nhà nghỉ Thịnh Phong ở thôn Địch T, xó Phương Đình, huyện Đ để nghỉ. Lên phòng nghỉ một lúc thì T rủ chị Hương đi chơi, cả hai đi chơi đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 29/10/2016 thì về nhà nghỉ Thịnh Phong. T để xe máy của chị Hương ở nhà xe của nhà nghỉ rồi cả hai lên phòng 203 ngủ. Khoảng 30 phút sau, lợi dụng chị Hương ngủ, T lấy trộm 2.000.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe máy ở trong túi xách của chị Hương, 01 dây truyền bằng vàng tây và chiếc xe máy Piagio Vespa, màu đỏ, biển kiểm soát 19F1-191.06 đi lên thị xã Sơn Tây, Hà Nội chơi. Khoảng 8 giờ cùng ngày chị Hương tỉnh dậy thì phát hiện bị mất số tài sản trên.

Sau khi lấy được tài sản của chị Hương, T dùng 2.000.000 đồng đánh số lô, số đề với một người đàn bà bán vé số dạo ở khu vực thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Ngày 03/11/2016 T mang chiếc xe máy Piagio Vespa, chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe máy của chị Hương đem cầm cố cho anh Đặng Việt Hoàng với giá 33.000.000 đồng (giữa T và anh Hoàng có viết giấy ghi là bán xe). Khoảng 10 ngày sau T chuộc lại chiếc xe máy thanh tóan cho Đặng Việt Hoàng số tiền trên.

Sau khi mất tài sản chị H và chị Hương đã làm đơn trình báo cơ quan công an. Quá trình điều tra làm rõ Nguyễn Ngọc T đó trộm cắp tài sản của chị H và chị Hương.

Ngày 12/01/2017 anh Trần Quang T tự nguyện giao nộp máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen – xám, 01 sạc máy tính và 01 chuột máy tính cho cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ.

Ngày 13/01/2017 anh Trần Văn Hiệu tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ 01 vỏ hộp máy tính xách tay bằng bìa giấy cứng có in nhãn hiệu Asus. Công an huyện Đ đã trả máy tính Asus màu đen – xám, 01 sạc máy tính và 01 chuột máy tính cho chị Hương, anh Hiệu.

Sau khi chuộc xe từ Đặng Việt Hoàng, Nguyễn Ngọc T đã trả xe máy, chứng minh nhân dân, đăng ký xe, dây truyền vàng tây và 2.000.000 đồng cho chị Hương.

Tại kết luận định giá tài sản số 02 ngày 13/01/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen xám đó qua sử dụng có giá trị 4.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 57 ngày 06/12/2016 kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Piagio Vespa, màu đỏ, biển kiểm soát 19F1-191.06 có giá trị 45.000.000 đồng. Do không thu hồi được chiếc dây truyền bằng vàng tây và chiếc điện thoại Samsung S3 nên không có thông tin về tài sản, hội đồng định giá tài sản không định giá được giá trị.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 23/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị có khai nhận hành vi trộm chiếc máy tính xách tay, 01 điện thoại Samsung S3 của chị Thế Thị Thu H vào đầu tháng 10/2016 tại cụm 7, xã Tân Lập, huyện Đ. Ngày 29/10/2016 trộm chiếc xe máy Piagio Vespa, màu đỏ, biển kiểm soỏt 19F1-191.06, chứng minh nhân dân, đăng ký xe máy, dây truyền bằng vàng tây và 2.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mai Hương ở nhà nghỉ Thịnh Phong, xó Phương Đình. Chiếc xe máy trộm của chị Hương bị cáo cắm cho anh Hoàng và đã chuộc lại với giá 33.000.000 đồng. Chiếc xe máy, đăng ký xe máy, chứng minh nhân dân, dây truyền bằng vàng tây và 2.000.000 đồng bị cáo đã trả lại chị Hương. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Chị Hương trình bày: Sau khi T trộm tài sản chiếc xe máy Piagio Vespa, chứng minh thư nhân dân, đăng ký xe máy, dây truyền bằng vàng tây và 2.000.000đồng của chị, T đã đem trả chị. Nay chị không yêu cầu T bồi thường về dân sự

Chị H vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra chị khai sau khi T trộm máy tính xách tay, chị đã được cơ quan điều tra trả lại, chiếc điện thoại Sam sung S3 của chị bị T trộm. Nay chị yêu cầu T bồi thường giá trị chiếc điện thoại Sam sung S3 cho chị.

Anh Hiệu khai chiếc máy tính anh cho chị H mượn bị T trộm, nay anh đã được cơ quan điều tra - Công an huyện Đ trả lại. Anh Đặng Việt Hoàng khai T cắm xe máy cho anh giá 33.000.000 đồng sau đó T chuộc lại xe 33.700.000 đồng, khi cắm xe anh không biết tài sản do T trộm. Nay anh Hiệu và anh Hoàng không yêu cầu T bồi thường về dân sự.

Anh Trần Quang T khai do không biết chiếc máy tính xách tay hiệu Asus là do T trộm cắp mà có nên đã mua với gía 1.500.000 đồng, chiếc máy tính trên anh đó nộp cho cơ quan điều tra – Công an huyện Đ. Nay anh đề nghị T trả anh số tiền 1.500.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ để nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1, Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt Nguyễn Ngọc

T từ 30 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo T có trách nhiệm trả chị H 400.000 đồng và trả anh T 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người cú quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng đầu tháng 10/2016, Nguyễn Ngọc T đó trộm cắp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus, 1 sạc máy tính, 1 chuột máy tính trị giá 4.500.000 đồng, 1 điện thoại di động Samsung S3 của chị Thế Thị Thu H tại phòng trọ của chị H ở cụm 7, xã Tân Lập, huyện Đ, TP Hà Nội và ngày 29/10/2016 Nguyễn Ngọc T đã trộm chiếc xe máy Piagio Vespa, màu đỏ, biển kiểm soát 19F1-191.06 trị giá 45.000.000 đồng, chứng minh nhân dân, đăng ký xe máy, dây truyền bằng vàng tây và 2.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mai Hương ở nhà nghỉ Thịnh Phong, xã Phương Đình, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị 51.500.000 đồng của Nguyễn Ngọc T đó phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo là thanh niên trẻ, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật đầy đủ, đã có tiền án: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", và muốn có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã coi thường qui định của pháp luật nên trong khoảng thời gian ngắn liên tục trộm cắp tài sản của chị H và chị Hương trị giá tài sản hơn năm mươi triệu đồng. Hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo hòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân xấu chưa được xóa án nên tái phạm, vì vậy áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị có thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; tài sản bị cáo trộm đó trả một phần cho người bị hại. Do đó, cần áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Mai Hương, anh Trần Văn Hiệu đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra anh Hoàng khai bị cáo cắm xe máy Piagio Vespa, màu đỏ, biển kiểm soát 19F1-191.06 giá 33.000.000 đồng, khi chuộc xe bị cáo đưa cho anh 33.700.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo chuộc xe giá 33.000.000 đồng nên không có căn cứ để truy thu số tiền 700.000 đồng của anh Hoàng.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại Samsung S3 bị cáo trộm của chị H, bị cáo đã cầm cố được 400.000 đồng và số tiền 1.500.000 đồng bị cáo hưởng lợi từ việc bán máy tính Asus trộm cắp cho anh T, nay chị H và anh T yêu cầu bị cáo trả, đây là số tiền bị cáo chiếm đoạt do bán tài sản trộm cắp nên bị cáo phải trả lại cho chị H và anh T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Ngọc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2017

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc Nguyễn Ngọc T phải trả chị Thế Thị Thu H 400.000 đồng và trả anh Trần Quang T 1.500.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị H và anh T có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo T còn phải chịu lãi, theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chậm thi hành án

4. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cộng là 500.000 đồng

5. Căn cứ Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Người bị hại có mặt cú quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Người bị hại vắng mặt cú quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS ND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Tuyết